

Số: 402/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 tỉnh Hưng Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 308/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023; số 361/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023; số 369/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý;

Xét Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 839/BC-KTNS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 3208/SKHĐT-THQH ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 tỉnh Hưng Yên; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý năm 2023 với tổng số vốn là **512.522.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm mười hai tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu đồng) cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm vốn đầu tư công đối với **19** công trình/dự án đã quyết toán hoàn thành hoặc đang thi công nhưng không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn giao với tổng số vốn đề nghị điều chỉnh giảm là **512.522 triệu đồng** (gồm: nguồn vốn kế hoạch năm 2023: **145.463 triệu đồng**; nguồn kéo dài từ 2022 sang 2023: **367.059 triệu đồng**).

2. Điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch vốn năm 2023 cho 12 công trình/dự án với tổng số vốn là **512.522 triệu đồng** (gồm: 09 dự án mới có quyết định đầu tư, đang chuẩn bị triển khai có khả năng giải ngân vốn là **348.262 triệu đồng** và 03 dự án có khả năng giải ngân tốt, đã có danh mục và bố trí kế hoạch vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 308/NQ-HĐND ngày 09 năm 12 năm 2022 và số 369/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 là **164.260 triệu đồng**).

3. Thời gian thực hiện và giải ngân số vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về các căn cứ pháp lý đối với việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 giữa các công trình, dự án. Trong đó, tập trung chỉ đạo các sở ngành địa phương và chủ đầu tư cần tích cực, tập trung cao độ để triển khai thực hiện dự án, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, đặc biệt là nguồn vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ Mười Bảy nhất trí thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Arura*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH QUẬN LÝ NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 402/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)



TT	Danh mục công trình, sự án	Chức danh tư	Số quyết định, nghị định, thông tư, chỉ thị, quyết định, nghị quyết	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023 đã giao					Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn ngân sách tỉnh					Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023 sau điều chỉnh										
				Trước điều chỉnh		Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trước điều chỉnh		Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trước điều chỉnh		Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trước điều chỉnh		Điều chỉnh tăng		Tổng số	
				Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD		Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD		Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD		Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm trước năm 2023	Nguồn thu từ tiền SDD		
																								Tổng số
	TỔNG SỐ			9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
1	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn xây dựng đường bộ các tuyến đường bộ tỉnh, đường bộ Hà Nội - Hà Phòng, đường cao tốc Cầu Gát - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên	Số Giao thông vận tải	3173/QĐ-UBND ngày 14/09/2021	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	814.000	
2	Đường số ĐH.45 xã Đông Thôn với DT.376 xã Ngọc Long	Số Giao thông vận tải	1229/QĐ-UBND ngày 27/5/2021	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	73.600	
3	Đầu tư xây dựng DT.32B nhánh phải (Km+00-Km+4+20) giao QL.39)	Số Giao thông vận tải	2736/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	280.000	
4	Cải tạo, mở rộng trục đường trục, cải thiện vận tải tỉnh Hưng Yên	Số Giao thông vận tải	2822/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
5	Cải tạo, nâng cấp DT.376 (đoạn từ Km+00 đến Km+2+300)	BQL Khu Công nghiệp tỉnh	2738/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	59.123	
6	Đàn an đường trục phía Bắc Khu Đại học Phố Hiến	BQL Khu Đại học Phố Hiến	2732/QĐ-UBND ngày 17/01/2023	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	171.973	
7	Đàn an đường trục trung tâm Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường ĐT.3 đến đường hồ nước hồ đường cao tốc)	BQL Khu Đại học Phố Hiến	2509/QĐ-UBND ngày 31/05/2019	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	90.867	
8	Xây dựng nhà trực ban doanh trại, nhà nghỉ đêm, kho tàng thư và các hạng mục phụ trợ - Công an tỉnh Hưng Yên	Công an tỉnh Hưng Yên	3148/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
9	Đầu tư xây dựng công trình: 01 tuyến đường sắt đô thị phía đông tại tỉnh Hưng Yên	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Kim Động	1681/QĐ-UBND ngày 30/7/2020	77.000	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650	42.650
10	Cải tạo, nâng cấp ĐH.75 huyện Kim Động	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Kim Động	2684/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	80.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	56.000	
11	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế tỉnh Hưng Yên	Số Y tế	278/QĐ-UBND ngày 29/01/2011, 2340/QĐ-UBND ngày 19/9/2017, 1739/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	96.765	77.559	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	
12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên (gán đơn I)	Số Y tế	2721/QĐ-UBND ngày 28/11/2021	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	59.829	
13	Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các Trung tâm y tế huyện huyện type thuộc Số Y tế Hưng Yên giai đoạn 2021-2025	Số Y tế	2819/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	
14	Đường sắt khổ ga di tích quốc gia Chấn Năm - Hưng Yên với cụm di tích quốc gia Kim Động Vương - Bắc Ninh, đoạn trên địa phận tỉnh Hưng Yên	UBND huyện Văn Lâm	1807/QĐ-UBND ngày 23/6/2017	39.000	27.300	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700	
15	Di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình điện và hệ thống cấp nước), lắp đặt hệ thống cấp nước) nằm trong phạm vi xây dựng cầu vượt nút giao với QL.39 của dự án tuyến đường bộ sắt, đường cao tốc Cầu Gát - Ninh Bình) đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên	BQLDA đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên	1097/QĐ-UBND ngày 27/6/2022	3.819	3.819	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	
16	Đầu tư xây dựng tuyến đường DT.22 kéo dài từ ĐH.23 đến DT.379	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Giang	525/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	61.627	43.139	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400	43.400
17	Dự án Đường vành đai V vòng thứ 04 Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL.38 và cao tốc Hà Nội - Hà Phòng trên địa phận tỉnh Hưng Yên	Ban QLDA đầu tư xây dựng trình giao đồng - xây dựng	2714/QĐ-UBND ngày 21/11/2016, 2386/QĐ-UBND ngày 26/9/2020, 2692/QĐ-UBND ngày 09/7/2020	328.990	111.841	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061	59.061
18	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên - Trung đoàn KTT.126 (gán đơn I)	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2339/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	59.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850	49.850

Đơn vị tính: Triệu đồng

